

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN NGHIÊN CỨU QUẢN LÝ KINH TẾ TRUNG ƯƠNG

NGUYỄN THỊ VÂN NGA

**TÁC ĐỘNG CỦA DAO ĐỘNG TỶ GIÁ HỐI ĐOẠI
ĐẾN CÁN CÂN THƯƠNG MẠI VIỆT NAM**

Ngành: Kinh tế phát triển

Mã số: 9.31.01.05

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ KINH TẾ

Hà Nội- Năm 2021

Công trình được hoàn thành tại: **Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương**

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS Nguyễn Văn Tiến**

Phản biện 1: PGS.TS Nguyễn Trọng Cơ

Phản biện 2: TS. Nguyễn Tú Anh

Phản biện 3: PGS.TS Nguyễn Chiến Thắng

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá luận án cấp Viện họp tại Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương vào hồigiờ ... ngày ... tháng... năm 2021

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

Thư viện Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương

Thư viện Quốc Gia, Hà Nội

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cán cân thương mại là một bộ phận quan trọng trong cán cân vãng lai và cán cân thanh toán quốc tế, phản ánh các giao dịch về hàng hóa có thể quan sát được bằng mắt thường khi di chuyển qua biên giới hải quan. Giá trị cán cân thương mại được xác định là chênh lệch giữa giá trị xuất khẩu và giá trị nhập khẩu về hàng hóa hữu hình. Tình trạng thâm hụt kéo dài có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của một quốc gia, đẩy quốc gia rơi vào tình trạng khủng hoảng nợ, mất giá đồng nội tệ. Vì vậy, tình trạng thâm hụt hay thặng dư về cán cân thương mại sẽ là nhân tố đầu tiên khi phân tích sự biến động về tỷ giá hối đoái và ngược lại sự biến động của tỷ giá hối đoái cũng là nhân tố tác động lớn đến trạng thái của cán cân thương mại.

Kể từ sau cuộc khủng hoảng tiền tệ Thái Lan năm 1997, rất nhiều các cuộc tranh luận về nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng đã diễn ra. Theo đó, do chế độ tỷ giá hối đoái cố định là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cuộc khủng hoảng và các nước trong khu vực Đông Á bắt đầu lo sợ sự lệ thuộc quá mức vào đồng tiền đô la Mỹ. Đồng thời, sự ổn định tỷ giá hối đoái được coi là vấn đề then chốt. Tuy nhiên cũng có nhiều nghiên cứu cho rằng chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi cũng có những hạn chế và điểm yếu lớn nhất của chế độ này là biến động của tỷ giá đã gây cản trở thương mại. Hơn nữa, chính vì sự giảm lưu lượng thương mại gây ra bởi biến động tỷ giá đã được đưa ra là

lý do cho hệ thống tiền tệ Châu Âu hiện tại sử dụng chung một đồng tiền EURO.

Trong quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam, cán cân thương mại hầu hết trong trạng thái thâm hụt lớn và dẫn tới sự thâm hụt của cán cân vãng lai, cán cân thanh toán quốc tế (Tổng cục Thống kê, 2018a). Do đó, một trạng thái cán cân thương mại tốt trong bối cảnh của Việt Nam là đạt được thặng dư trong dài hạn. Bởi sự thâm hụt trong cán cân phần nào gây ra những áp lực lớn đẩy cầu ngoại tệ trong nền kinh tế tăng cao và cũng gây ra rất nhiều áp lực đối với Ngân hàng Nhà nước trong việc lựa chọn chế độ tỷ giá phù hợp và điều tiết tỷ giá hối đoái.

Vậy, lựa chọn điều tiết can thiệp tỷ giá ở mức độ như thế nào để tạo ra những tác động có lợi cho cán cân thương mại và tạo ra những sự ổn định về kinh tế luôn là một bài toán đến nay vẫn cần lời giải đáp. Để tìm ra câu trả lời thì cần làm rõ được mức độ dao động của tỷ giá hối đoái tác động đến cán cân thương mại như thế nào. Do tính cấp thiết và thú vị của vấn đề về tỷ giá và cán cân thương mại nên nghiên cứu sinh đã lựa chọn chủ đề **“Tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại Việt Nam”** làm đề tài luận án của mình.

2. Những đóng góp mới của luận án

2.1. Về khoa học

Luận án góp phần phát triển làm sâu sắc hơn cơ sở lý luận về cán cân thương mại và dao động tỷ giá hối đoái. Bao gồm trong đó là các khái niệm, các nhân tố tác động tới cán cân thương mại, tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại Việt Nam.

Luận án đã đưa ra khái niệm và tính ra giá trị cụ thể của dao động tỷ giá hối đoái thực đa phương VND. Dao động tỷ giá hối đoái là phương sai có điều kiện hay phương sai không điều kiện hoặc độ lệch chuẩn của tỷ giá cơ sở, sai số ngẫu nhiên và chênh lệch của sai số ngẫu nhiên thời kỳ t với sai số ngẫu nhiên thời kỳ $t-1$.

Sử dụng mô hình Auto Regressive Conditional Heteroskedasticity (ARCH) để tính toán giá trị dao động tỷ giá hối đoái thực đa phương VND. Trong đó tỷ giá thực đa phương VND được tính theo quý từ quý 1 năm 2000 đến quý 2 năm 2019, dựa trên rổ tiền tệ gồm 16 đồng tiền của 18 đối tác thương mại chính của Việt Nam với tỷ trọng thương mại lên tới 80%.

Luận án đã lượng hóa được tác động của dao động tỷ giá hối đoái thực đa phương VND đến giá trị xuất khẩu, giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ quý 1 năm 2000 đến quý 2 năm 2019 và thực hiện kiểm tra độ nhạy của kết quả nghiên cứu. Kết quả định lượng cho thấy dao động tỷ giá hối đoái có tác động tích cực đến giá trị xuất khẩu nhưng chưa thể hiện tác động rõ rệt tới giá trị nhập khẩu của Việt Nam. Nhận thấy nhóm hàng máy tính, sản phẩm điện tử, điện thoại, máy ảnh, máy quay phim và linh kiện chiếm tỷ trọng cao trong giá trị xuất khẩu. Khi thực hiện ước lượng tác động dao động tỷ giá hối đoái đến giá trị xuất khẩu nhóm ngành hàng này cũng thu được kết quả tác động tích cực rõ rệt.

2.2. Về thực tiễn

Luận án có tính thực tiễn cao bằng việc xem xét định tính kết hợp với định lượng để đánh giá tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại Việt Nam. Từ đó đưa ra các giải pháp giúp cải thiện cán cân thương mại Việt Nam trong thời gian tới, góp phần thực hiện các chủ trương chiến lược và chính sách của Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh đó, luận án cũng chỉ ra ngoài dao động tỷ giá hối đoái thì còn nhiều nhân tố khác như thu nhập nước ngoài, thu nhập trong nước, điều kiện thương mại... cũng tác động đến cán cân thương mại. Do đó, để đạt được thặng dư cán cân thương mại thì các giải pháp đưa ra cần có sự phối hợp giữa các Bộ, ban ngành.

3. Bố cục luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luận án bao gồm bốn chương:

Chương 1, trình bày về tổng quan các công trình và hướng nghiên cứu của luận án

Chương 2, trình bày về cơ sở lý thuyết và mô hình phân tích tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại

Chương 3, trình bày về tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại của Việt Nam

Chương 4, trình bày về giải pháp điều tiết tỷ giá hối đoái nhằm cải thiện cán cân thương mại Việt Nam trong thời gian tới

Chương 1: TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH VÀ HƯỚNG NGHIÊN CỨU CỦA LUẬN ÁN

1.1. Tổng quan các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan tới tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại

Có khá nhiều nghiên cứu lý thuyết tác động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại. Trong nghiên cứu của Franke G. (1991) đã phát triển mô hình chiến lược xuất khẩu của một công ty bằng quan với rủi ro nhằm hỗ trợ giả thuyết tích cực; Sercu P. và Vanhulle C. (1992) xem xét cùng một vấn đề nhưng trong một môi trường khác. Sercu P. và Vanhulle C. (1992) lập luận rằng sự cạnh tranh ở đây không phải do chi phí nhập khẩu và xuất khẩu, như đã nêu trong báo cáo của Franke mà là do chi phí vận chuyển và nghĩa vụ thuế quan.

Các nghiên cứu cho thấy tác động tiêu cực. Ethier W. (1973) và Hooper P. và Kohlhagen S. (1978) cho thấy dao động tỷ giá cao hơn có liên quan đến gia tăng chi phí cho các doanh nghiệp không thích rủi ro dẫn đến làm giảm thương mại;

Mc Kenzie M. (1999) tiến hành xem xét nghiên cứu và kết luận chung rút ra là tồn tại một sự mơ hồ về sự tác động.

Bên cạnh đấy có những nghiên cứu thực nghiệm như: Asseery, Ahmed và David A Peel (1991) nghiên cứu cho thấy biến động tỷ giá hối đoái thực có tác động đáng kể về xuất khẩu

ít nhất là cho tất cả các quốc gia được xem xét trong bài báo này và đối với phần lớn các nước đó là tác động là tích cực;

Akhtar M. A. và Spencen Hilton R. (1984) nghiên cứu ảnh hưởng của sự dao động tỷ giá đối với thương mại giữa Hoa Kỳ và Tây Đức giữa năm 1973 đến năm 1983 cho thấy tác động tiêu cực. Các nghiên cứu khác De Grauwe P. (1988), Sauer C. và Bohara A. K. (2001) cũng có kết quả tác động tiêu cực. Trong nghiên cứu Hooper P. và Kohlhagen S. (1978) và Daly K. (1977) cho thấy tác động chưa rõ ràng.

Có ít nghiên cứu trong nước về dao động tỷ giá hối đoái và các nghiên cứu được thực hiện rất mới. Nguyễn Hoàng Oanh và Nguyễn Hồng Ngọc (2016), Trần Thị Thanh Huyền và Nguyễn Cẩm Nhung (2017), Đặng Ngọc Biên (2019) nghiên cứu về dao động tỷ giá hối đoái. Đặng Thị Huyền Anh (2012) xem xét nghiên cứu tác động tỷ giá thực đến hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu của Việt Nam từ năm 1992 đến nay; Nguyễn Thị Hiền (2011) phân tích thực trạng và đề xuất định hướng, giải pháp nhằm cải thiện mối quan hệ giữa tỷ giá và cán cân thanh toán quốc tế của Việt Nam trong thời gian tới, giúp bình ổn tỷ giá trên thị trường ngoại hối;...

Khoảng trống nghiên cứu là luận án xem xét tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại tại phạm vi là Việt Nam. Luận án sử dụng mô hình ARCH để ước lượng dao động tỷ giá hối đoái thực đa phương của Việt Nam theo quý giai đoạn từ quý 1 năm 2000 đến quý 2 năm 2019. Và nghiên cứu sử dụng phương pháp hồi quy OLS để đánh giá tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại của

Việt Nam bằng cách xem xét biến phụ thuộc là giá trị xuất khẩu, giá trị nhập khẩu và biến độc lập là dao động tỷ giá hối đoái thực đa phương, thu nhập trong nước, thu nhập nước ngoài, tỷ giá thực đa phương và điều kiện thương mại.

Việc xác định tỷ giá hối đoái thực đa phương dựa trên rõ tiền tệ của 18 đối tác thương mại chính của Việt Nam.

1.2. Phương hướng giải quyết các vấn đề nghiên cứu của luận án

1.2.1. Mục tiêu nghiên cứu của luận án

a, Mục tiêu tổng quát của luận án là phân tích tác động dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại của Việt Nam.

b, Mục tiêu cụ thể: Để đạt được mục tiêu tổng quát của luận án thì các mục tiêu cụ thể như sau:

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về dao động tỷ giá hối đoái và tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại.

- Phân tích, đánh giá mức độ dao động tỷ giá hối đoái của VND từ quý 1 năm 2000 đến quý 2 năm 2019. Và đánh giá tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại Việt Nam trong thời gian qua. Từ đó đề xuất định hướng và một số giải pháp điều tiết tỷ giá hối đoái nhằm đảm bảo thặng dư cán cân thương mại trong thời gian tới.

1.2.2. Các câu hỏi nghiên cứu

a. Câu hỏi quản lý:

1, Mức độ dao động tỷ giá hối đoái hiện nay là như thế nào? Liệu có thể cải thiện cán cân thương mại bằng cách điều chỉnh mức độ dao động tỷ giá hối đoái?

b. Câu hỏi nghiên cứu:

2, Mức độ dao động tỷ giá hối đoái tác động tới trạng thái cán cân thương mại là như thế nào?

3, Những tác động đến tỷ giá hối đoái để tạo ra sự cải thiện và sự ổn định của cán cân thương mại trong thời gian tới?

4, Bên cạnh chính sách tỷ giá thì chính sách hỗ trợ nào cần được đưa ra?

1.2.3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu luận án

a, Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án là tác động của dao động tỷ giá đến cán cân thương mại của Việt Nam giai đoạn 2000 đến nay.

Cán cân thương mại được xác định bằng chênh lệch giá trị xuất khẩu với giá trị nhập khẩu hàng hóa. Luận án dựa trên giả thuyết kinh tế chỉ có một nhân tố thay đổi còn các nhân tố khác không đổi để xem xét sự biến động của cán cân thương mại.

b, Phạm vi nghiên cứu

+ Về nội dung

Luận án sử dụng khái niệm về tỷ giá thực đa phương để thực hiện tính toán giá trị dao động tỷ giá hối đoái, đồng thời sẽ sử dụng giá trị dao động xác định được để đo lường mức độ tác động đến cán cân thương mại.

+ Về không gian

Luận án tập trung nghiên cứu trong phạm vi Việt Nam và các đối tác thương mại của Việt Nam.

Việc tính toán tỷ giá thực đa phương REER của VND tác giả tính dựa trên rổ tiền của 18 quốc gia và vùng lãnh thổ.

+ Về thời gian

Thực hiện nghiên cứu từ quý 1 năm 2000 cho đến quý 2 năm 2019 để đánh giá tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại Việt Nam.

1.2.4. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu đề tài luận án

- Cách tiếp cận nghiên cứu đề tài

Luận án tiếp cận đối tượng nghiên cứu ở góc độ của NHNN. Trên cơ sở đó, luận án cũng đánh giá một cách độc lập để xem xét dao động tỷ giá hối đoái có tác động đến cán cân thương mại bằng nghiên cứu định lượng.

- Phương pháp thu thập, xử lý thông tin tư liệu

+ Phương pháp định tính

+ Phương pháp định lượng sử dụng mô hình hồi quy bội, phương pháp bình phương tối thiểu (OLS- Ordinary Least Square). Việc tính toán giá trị dao động tỷ giá hối đoái thực đa phương: Mô hình ARCH được sử dụng để tính toán giá trị dao động tỷ giá hối đoái.

CHƯƠNG 2: CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ MÔ HÌNH ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DAO ĐỘNG TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI ĐẾN CÁN CÂN THƯƠNG MẠI

2.1. Cơ sở lý thuyết về dao động tỷ giá hối đoái và cán cân thương mại

2.1.1. Một số khái niệm

- Khái niệm tỷ giá hối đoái: Trong khuôn khổ của luận án,

tỷ giá hối đoái được tính bằng số đơn vị nội tệ trên một đơn vị ngoại tệ (phương pháp yết giá trực tiếp). Khi tỷ giá giảm, đồng nội tệ lên giá, ngoại tệ giảm giá; Ngược lại, tỷ giá tăng đồng nghĩa với nội tệ giảm giá, ngoại tệ lên giá.

- Khái niệm chính sách tỷ giá: Chính sách tỷ giá là hệ thống các quy tắc và công cụ được cơ quan quản lý tiền tệ của quốc gia sử dụng để điều tiết tỷ giá nhằm phục vụ mục tiêu của quốc gia trong một thời kỳ nhất định (Mai Thu Hiền, 2013).

- Nội dung của chính sách tỷ giá

Chính sách tỷ giá bao gồm hai nội dung cơ bản là :

+ Lựa chọn chế độ tỷ giá

+ Can thiệp và điều tiết tỷ giá bằng các công cụ

- Khái niệm dao động tỷ giá hối đoái

Trong luận án dao động tỷ giá hối đoái được định nghĩa là phương sai có điều kiện hay phương sai không điều kiện hoặc là độ lệch chuẩn của tỷ giá cơ sở, biến ngẫu nhiên và chênh lệch biến ngẫu nhiên với độ trễ trong một thời kỳ. Nói cách khác đó chính là sự thay đổi không lường trước được của tỷ giá hối đoái (Mc Kenzie, 1999).

2.1.2. Cán cân thương mại và các yếu tố ảnh hưởng đến cán cân thương mại của một nền kinh tế

- Khái niệm cán cân thương mại - Trade Balance (TB)

Hàng hóa thống kê trong cán cân thương mại bao gồm tất cả các hàng hóa hữu hình có thể dịch chuyển và có sự chuyển giao quyền sở hữu giữa người cư trú với người không cư trú.

- Các nhân tố tác động đến cán cân thương mại như:

- + Nhân tố tỷ giá tác động đến giá trị xuất khẩu
- + Nhân tố lạm phát
- + Giá thể giới của hàng hoá xuất khẩu tăng

...

2.2. Mối quan hệ giữa dao động tỷ giá hối đoái và cán cân thương mại

2.2.1. Cơ chế và hướng tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại

Dao động tỷ giá hối đoái phụ thuộc rất nhiều vào sự thiết lập cơ chế bảo hiểm rủi ro. Sự tồn tại của việc phòng vệ ngoại tệ cho phép các doanh nghiệp phân tán rủi ro tỷ giá. Điều này có thể giảm nhẹ tác động tiêu cực tiềm tàng của dao động tỷ giá hối đoái đối với thương mại quốc tế. Trong khi đó, sự gia tăng rủi ro tỷ giá có thể có tác động tiêu cực hoặc tích cực lên khối lượng thương mại. Sự ảnh hưởng của thu nhập đối với những biến động xấu của tỷ giá có thể dẫn đến mối quan hệ tích cực giữa thương mại và sự dao động tỷ giá. Sự thay đổi của tỷ giá hối đoái làm tăng lợi ích cận biên dự kiến của doanh thu xuất khẩu và do đó thúc đẩy các doanh nghiệp gia tăng xuất khẩu. Tác động của dao động tỷ giá phụ thuộc vào thái độ đối với rủi ro của doanh nghiệp. Nếu nhà xuất khẩu ngại rủi ro sẽ lo ngại về doanh thu giảm do biến động tỷ giá hối đoái thì có thể xuất khẩu nhiều hơn khi rủi ro cao hơn để bảo vệ doanh thu. Mặt khác, với những doanh nghiệp ưa thích rủi ro thì có thể không thực hiện phòng vệ và vì vậy sẽ không có tác động của dao động tỷ giá đối với hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp đó (Arize, 1995).

2.2.2. Cơ chế và các kênh tác động của trạng thái cán cân thương mại đến dao động tỷ giá hối đoái

Giả định cán cân thương mại là thâm hụt thì sẽ khiến cầu ngoại tệ tăng cao, giả định các nhân tố khác không đổi do đó sẽ khiến tỷ giá hối đoái tăng. Tức là khiến tỷ giá hối trên thị trường đoái biến động. Tiếp tục xem xét về chế độ tỷ giá quốc gia đang áp dụng.

- Nếu đó là chế độ cố định
- Nếu đó là chế độ tỷ giá thả nổi
- Nếu đó là chế độ tỷ giá thả nổi có quản lý

2.3. Mô hình phân tích đánh giá định lượng tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại

2.3.1. Lựa chọn mô hình

Theo đó, luận án đưa ra phương trình hàm thương mại như sau:

$$X = f(Y_{\text{foreign}}, \text{REER}, \text{Vol}, \text{ToT}) \quad (1) \text{ và}$$

$$M = g(Y_{\text{domestic}}, \text{REER}, \text{Vol}) \quad (2)$$

Để điều tra mối quan hệ này trong mô hình của tác giả, hàm thương mại trong mô hình đơn giản sẽ được thay đổi thành phương trình tuyến tính sau:

$$\log X_t = \beta_{10} + \beta_{11} \log \text{GDP}_{t, \text{foreign}} + \beta_{12} \text{Vol}_t + \beta_{13} \log \text{REER} + \beta_{14} \text{ToT} + \varepsilon_t \quad (3) \text{ và } \log M_t = \beta_{20} + \beta_{21} \log \text{GDP}_{t, \text{domestic}} + \beta_{22} \text{Vol}_t + \beta_{23} \log \text{REER} + \varepsilon_t \quad (4)$$

Trong đó $\log X_t$ là logarit của giá trị xuất khẩu; $\log M_t$ là logarit của giá trị nhập khẩu; $\log \text{GDP}_{t, \text{foreign}}$ là logarit của thu nhập thực nước ngoài được xác định căn cứ theo trọng số của giá trị thực của tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của các quốc

gia thương mại lớn nhất của quốc gia nghiên cứu; biến $\log \text{GDP}_{t, \text{domestic}}$ là logarit của thu nhập thực trong nước; ToT là điều kiện thương mại; Vol_t là giá trị dao động tỷ giá hối đoái thực đa phương và ε_t là phần dư; $\log \text{REER}$ là logarit của tỷ giá thực đa phương.

2.3.2. Đo lường dao động tỷ giá hối đoái

Dựa theo lý thuyết kinh tế quốc tế cho thấy rằng tỷ giá hối đoái được xác định bởi các nguyên tắc cơ bản về tỷ giá hối đoái và mối quan hệ này có thể được thể hiện dưới phương trình sau:

$$e_t = \alpha + \beta X_t + \varepsilon_t$$

Trong đó: e_t là tỷ giá cơ sở

X là các biến giải thích đại diện cho các nguyên tắc cơ bản tỷ giá hối đoái

ε_t là một biến ngẫu nhiên, α là hệ số chặn và β là một vector của các hệ số hồi quy.

CHƯƠNG 3: TÁC ĐỘNG CỦA DAO ĐỘNG TỶ GIÁ HỐI ĐOẢI ĐẾN CÂN CÂN THƯƠNG MẠI CỦA VIỆT NAM

3.1. Khái quát thực trạng dao động tỷ giá hối đoái và cân cân thương mại của Việt Nam

3.1.1. Thực trạng dao động tỷ giá hối đoái của VND

Xu hướng biến động của tỷ giá giao ngay trên thị trường là tăng lên. Trong đầu những năm 2000 tỷ giá giao ngay USD/VND có xu hướng tăng giảm quanh vị trí 15000 và tăng nhẹ dần lên tới năm 2008. Sau đó tỷ giá giao ngay tăng liên tục và tăng nhanh. Giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2015 tỷ giá có tăng nhưng mức độ tăng chậm hơn và trong giai đoạn từ 2016

đến nay thì mức tăng của tỷ giá giao ngay trên thị trường ổn định hơn và vẫn có chiều hướng tăng lên.

3.1.2. Thực trạng cán cân thương mại của Việt Nam

- Hoạt động xuất khẩu hàng hóa

Thời kỳ 2001 - 2010, tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa bình quân 17,42%/năm, nhanh hơn tốc độ tăng trưởng GDP trên 2,4 lần (GDP tăng bình quân 7,21%/năm). Trong giai đoạn 2010 - 2018, kim ngạch xuất khẩu từ 70200 triệu USD năm 2010 lên đến 243480 triệu USD năm 2018, tăng gấp 3,5 lần; nhưng tốc độ tăng qua các năm lại có xu hướng giảm.

- Hoạt động nhập khẩu hàng hóa

Trong giai đoạn 2000-2019, kim ngạch nhập khẩu ở Việt Nam cũng có xu hướng tăng. Nhưng tốc độ tăng đã có xu hướng giảm mạnh, và tốc độ giảm của nhập khẩu thấp hơn tốc độ giảm của xuất khẩu. Đây là một tín hiệu tốt giúp cải thiện cán cân thương mại. Giai đoạn 2001-2005, nhịp độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa là 18,7%/năm; giai đoạn 2006-2010 giảm xuống còn 18,42%/năm.

3.2. Phân tích định tính tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại của Việt Nam từ năm 2000 đến nay

Việc mất giá danh nghĩa này hay xu hướng tăng của tỷ giá danh nghĩa USD/VND trong những năm qua khá dễ dự báo bởi những áp lực cao lên cầu ngoại tệ trong nền kinh tế. Do vậy đứng trên góc độ của doanh nghiệp khi nhìn nhận về sự mất giá danh nghĩa của VND thì sự biến động của tỷ giá hối

đoái sẽ làm tăng lợi ích cận biên dự kiến của doanh thu xuất khẩu. Do đó thúc đẩy các doanh nghiệp gia tăng xuất khẩu. Trên thực tế, tình hình cán cân thương mại có dấu hiệu cải thiện tích cực, đạt thăng dư liên tục từ năm 2017 đến nay. Từ quan sát về mặt định tính, tác giả kỳ vọng về sự tác động tích cực của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại của Việt Nam.

3.3. Phân tích định lượng tác động dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại của Việt Nam từ năm 2000 đến nay

3.3.1. Ước lượng giá trị dao động tỷ giá hối đoái thực đa phương của VND

Tỷ trọng thương mại của Việt Nam với 18 quốc gia và vùng lãnh thổ chiếm tỷ trọng lớn trong tổng giá trị thương mại của Việt Nam qua các thời kỳ. Có những thời điểm như quý 4 năm 2012 đạt 81,64%, quý 4 năm 2014 tỷ trọng lên tới 80,33% và trung bình từ quý 1 năm 2000 đến quý 2 năm 2019 đạt 78,19% (IMF, 2020d). Như vậy việc lựa chọn 18 quốc gia và vùng lãnh thổ làm đại diện cho các vùng quốc gia và lãnh thổ khác trong hoạt động thương mại của Việt Nam là rất hợp lý.

Ước lượng dao động tỷ giá thực sử dụng phương sai có điều kiện của mô hình ARCH bậc nhất với tỷ giá thực đa phương. Phương trình có dạng sau:

$$Dlogreer_t = \alpha_0 + \alpha_1 Dlogreer_{t-1} + u_t \text{ Trong đó, } u_t \sim N(0, \delta_t)$$

$$\text{Dao động tỷ giá thực đa phương, } \delta_t = \beta_0 + \beta_1 u_{t-1}^2$$

Kết quả ước lượng phương trình như sau:

$$Dlogreer_t = 0,015644 + 0,857044 Dlogreer_{t-1} - 0,961399$$

$$Dlogreer_{t-2} + u_t \quad \text{Trong đó: } u_t \sim N(0, \delta_t)$$

Mức ý nghĩa. (0,000***) (0,000***) (0,000***)

Dao động tỷ giá thực đa phương, $\delta_t = 0,000736 + 0,445180 u_{t-1}^2$

Mức ý nghĩa. (0,0001***) (0,0674*)

(Chú thích: *** và * tương ứng với mức ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa 1% và 10%)

Như vậy các hệ số ước lượng γ_j của u_{t-1}^2 và hệ số chặn đều dương và đều có ý nghĩa thống kê với mức ý nghĩa 1% và 10%.

3.3.2. Định lượng mô hình và phân tích kết quả

Bảng 3.3: Kết quả ước lượng tác động dao động tỷ giá thực đa phương đến giá trị xuất khẩu của Việt Nam từ quý 1 năm 2000 đến quý 2 năm 2019

<i>Biến độc lập</i>	<i>Biến phụ thuộc (Dlogxk)</i>
<i>Hệ số chặn</i>	-0,157139 **
<i>Dloggdpf</i>	0,276859 *
<i>Dlogreer(-2)</i>	0,062848
<i>VOL</i>	6,987180*
<i>ToT</i>	0,000000161*
<i>Số quan sát</i>	75

Nguồn: Tác giả ước lượng từ phần mềm Eview 6

Chú thích: ** và * tương ứng với mức ý nghĩa thống kê ở 5% và 10%.

Để kiểm tra độ nhạy của kết quả nghiên cứu hàm xuất khẩu, thực hiện ước lượng mô hình hàm giá trị xuất khẩu với cận trên và cận dưới của biến dao động tỷ giá hối đoái (VOL) với biên độ là 5%. Kết hợp kết quả kiểm định của giả thuyết suy ra nghiên cứu không thay đổi.

Kết quả ước lượng chỉ ra rằng biến dao động tỷ giá thực đa phương tác động tích cực đến giá trị xuất khẩu. Nếu dao động tỷ giá thực đa phương VND tăng lên 1%, trong điều kiện các yếu tố khác không đổi thì giá trị xuất khẩu của Việt Nam tăng lên 6,99%. Khi thực hiện định lượng, kết quả thực nghiệm chứng minh cho nhận định trên là đúng. Điều này cho thấy sự điều chỉnh tỷ giá trung tâm của VND trong các giai đoạn vừa qua là hợp lý trong việc cải thiện cán cân thương mại. Các hợp đồng ngoại thương giữa doanh nghiệp ở Việt Nam với các doanh nghiệp nước khác đều sử dụng ngoại tệ làm đồng tiền tính toán và thanh toán nên xu hướng mất giá VND trong thời gian qua lại là có lợi hơn cho các hợp đồng xuất khẩu. Đối với doanh nghiệp xuất khẩu thích rủi ro thì việc biến động tỷ giá của VND chủ yếu theo xu hướng mất giá cũng là cơ hội cho doanh nghiệp tạo ra thêm doanh thu tài chính. Vì vậy doanh nghiệp vẫn tiếp tục mở rộng thị trường và gia tăng hoạt động xuất khẩu.

Luận án thực hiện ước lượng tác động dao động tỷ giá hối đoái đa phương VND đến nhóm hàng máy tính, sản phẩm điện tử, điện thoại, máy ảnh, máy quay phim và linh kiện. Do nhóm hàng này chiếm tỷ lệ cao trong giá trị xuất khẩu của Việt Nam. Bảng thực nghiệm đã chỉ ra biến dao động tỷ giá đa phương của VND có tác động tích cực đến giá trị xuất khẩu nhóm hàng máy tính, sản phẩm điện tử, điện thoại, máy ảnh, máy quay phim và linh kiện và mức tác động khá mạnh. Nếu dao động tỷ giá tăng thêm 1% thì giá trị xuất khẩu nhóm ngành hàng này sẽ tăng thêm 18,579%.

Bảng 3.5: Kết quả ước lượng tác động dao động tỷ giá đến giá trị nhập khẩu của Việt Nam từ quý 1 năm 2000 đến quý 2 năm 2019

<i>Biến độc lập</i>	<i>Biến phụ thuộc (Dlognk)</i>
<i>Loggdpvn(-2)</i>	0,004878 **
<i>Dlogreer(-2)</i>	-0,275996*
<i>VOL(-3)</i>	-0,754472
<i>Số quan sát</i>	73

“Nguồn: Tác giả ước lượng từ phần mềm Eview 6”

Chú thích: ** và * tương ứng với mức ý nghĩa thống kê là 5% và 10%

Biến biến dao động tỷ giá hối đoái thực đa phương VOL tác động không rõ ràng đến giá trị nhập khẩu vì mức ý nghĩa lớn hơn 10%. Tuy nhiên, điều này cũng phù hợp với những nghiên cứu trước đây trên thế giới (Hooper P., 1978).

3.4. Đánh giá chung tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại Việt Nam

Tốc độ tăng của giá trị xuất khẩu cao hơn tốc độ tăng của giá trị nhập khẩu. Cơ cấu nhóm ngành hàng xuất khẩu và nhập khẩu cũng đã có sự thay đổi giảm tỷ trọng xuất khẩu những sản phẩm, khoáng sản thô; tăng nhập khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng; giảm nhập khẩu nguyên, nhiên vật liệu. Thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam cũng trở nên đa dạng hơn. Hoạt động đầu tư của khu vực FDI vào thị trường trong nước gia tăng, tạo ra các cụm, khu công nghiệp trên cả nước. Tỷ giá hối đoái USD/VND biến động theo chiều hướng tăng tỷ giá trong cả giai đoạn 2000-2019. Nhưng khi tính toán tỷ giá thực đa phương REER thì chỉ số tỷ giá lớn hơn 1 trong những giai đoạn gần đây và dự báo tăng tiếp trong

tương lai. Cán cân thương mại thặng dư nhưng như phân tích đã chỉ ra thì thặng dư này được tạo từ xuất khẩu ròng khu vực doanh nghiệp FDI.

Hiện nay rổ tiền để xác định gồm 8 đồng tiền đó là USD, EUR, CNY, THB, JPY, SGD, KRW, TWD. Tuy nhiên, trong Quyết định đưa ra thì rổ tiền tệ để xác định tỷ giá trung tâm cũng chưa nêu rõ ràng và định kỳ bao lâu thì sẽ điều chỉnh rổ tiền tệ đó.

Mức dao động tỷ giá hối đoái tăng có tác động tích cực tới cán cân thương mại. Tuy nhiên, mức dao động tỷ giá này chủ yếu bị gây ra bởi sự mất giá của đồng nội tệ.

CHƯƠNG 4: GIẢI PHÁP ĐIỀU TIẾT TỶ GIÁ HỐI ĐOÁI NHẪM CẢI THIẾN TRẠNG THÁI CỦA CÁN CÂN THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

4.1. Bối cảnh, định hướng phát triển kinh tế và mục tiêu tạo lập trạng thái cán cân thương mại Việt Nam thời kỳ tới năm 2030

4.1.1. Bối cảnh nền kinh tế Việt Nam tới năm 2030

- Về giá trị dao động tỷ giá

Dao động tỷ giá hối đoái bị tác động bởi rất nhiều các yếu tố. Đầu tiên phải nói tới chính sách tỷ giá hối đoái mà NHNN áp dụng; Dự trữ ngoại hối; Việc điều tiết cung cầu ngoại tệ trên thị trường ngoại hối; Các yếu tố tác động tới hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá như nhóm mặt hàng ngoại thương; Sự tăng trưởng kinh tế của các thị trường đối tác;

- Về cán cân thương mại của Việt Nam

Kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam hiện nay vẫn rất cao, phản ánh sản xuất của nước ta phụ thuộc nhiều vào việc nhập

khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu thì rõ ràng sẽ gây khó khăn cho các doanh nghiệp nhập khẩu khi tỷ giá tăng quá mức. Xuất khẩu của Việt Nam cũng như các nước khác chịu tác động rất nhiều của các yếu tố như thuế xuất khẩu, năng suất lao động của ngành hàng xuất khẩu, cơ cấu hàng xuất, chất lượng và mức độ đa dạng hoá chủng loại, công tác tiếp thị...

4.1.2. Định hướng phát triển kinh tế Việt Nam từ nay tới 2030

+ Đến năm 2025: Là nước đang phát triển có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

+ Đến năm 2030: Là nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.

+ Đến năm 2045: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

4.1.3. Mục tiêu tạo lập trạng thái cán cân thương mại Việt Nam thời kỳ tới năm 2030

Theo báo cáo Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, Bộ Công thương đặt mục tiêu về phát triển xuất nhập khẩu hàng hóa như sau:

- Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa đạt bình quân từ 5%/năm, kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 340 tỷ USD vào năm 2025; tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa của doanh nghiệp trong nước tăng 5%. Trong đó, xuất khẩu sang khu vực thị trường châu Âu, châu Mỹ tăng trưởng trung bình từ 7 - 10%/năm.

-Tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa bình quân giai đoạn 2021 - 2025 tăng 4,9%/năm; kim ngạch nhập khẩu đạt

khoảng 330 tỷ USD vào năm 2025; tốc độ tăng trưởng nhập khẩu hàng hóa của doanh nghiệp trong nước tăng 6%.

- Cán cân thương mại thặng dư thời kỳ 2021 – 2030.

4.2. Giải pháp nhằm cải thiện trạng thái của cán cân thương mại Việt Nam

4.2.1. Nhóm giải pháp đối với tỷ giá hối đoái

Ngân hàng Nhà nước cần tăng cường tính linh hoạt của tỷ giá hối đoái trong giới hạn ổn định cho phép với việc áp dụng chính sách tỷ giá thả nổi có điều tiết.

Ngân hàng Nhà nước cần thực hiện điều chỉnh nói lỏng tỷ giá hối đoái theo phương pháp thử và sửa.

Việc xác định VND theo rổ tiền tệ như hiện nay để công bố tỷ giá trung tâm cần lựa chọn được rổ tiền thích hợp sẽ giảm sự biến động bất thường bởi sự biến động của nền kinh tế của quốc gia có đồng tiền neo theo.

Ngân hàng Nhà nước cần chủ động can thiệp lên thị trường ngoại hối. Trong trường hợp đồng VND bị lên giá bởi áp lực cung ngoại tệ trong nền kinh tế thì cần sẵn sàng mua ngoại tệ vào để tránh mức dao động tỷ giá quá mức theo hướng lên giá của nội tệ, gây ra tác động tiêu cực tới cán cân thương mại.

4.2.2. Nhóm giải pháp phát triển cơ sở hạ tầng

Để hỗ trợ thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa đòi hỏi quốc gia cần có một cơ sở hạ tầng tốt. Các giải pháp đưa ra bao gồm:

Một là, Chính phủ tiếp tục hỗ trợ, khuyến khích phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ để sản xuất trong nước giảm bớt phụ thuộc vào nguồn tư liệu, nguyên vật liệu từ nước ngoài.

Hai là, tiếp tục hoàn chỉnh quy hoạch phát triển các ngành

nông nghiệp có lợi thế cạnh tranh để định hướng cho doanh nghiệp tập trung đầu tư vào các ngành hàng này. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu.

4.2.3. Nhóm giải pháp về cơ sở pháp lý

- Xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn các mặt hàng xuất nhập khẩu. Bới hàng rào thuế quan ngày càng có xu hướng được dỡ bỏ và thay vào đó là các hàng rào phi thuế quan và tiêu chuẩn kỹ thuật được dựng lên khi mức hội nhập kinh tế ngày càng rộng và sâu.

- Chủ động có đối sách phù hợp với các chính sách bảo hộ mậu dịch dưới mọi hình thức.

4.2.4. Nhóm giải pháp đối với hội nhập kinh tế quốc tế

- Chính phủ tiếp tục lựa chọn và ký kết các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương có lợi cho Việt Nam.

- Cùng với đó tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại trong nước và ngoài nước nhằm tạo cơ hội kết nối giữa các doanh nghiệp sản xuất máy móc.

4.2.5. Nhóm giải pháp đối với phát triển nguồn nhân lực

- Con người vẫn luôn là yếu tố then chốt trong sản xuất và thương mại. Do đó việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phải được thực hiện xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước.

- Nâng cao ý thức và tính tự giác của người học trong bối cảnh công nghệ thông tin, internet phát triển.

- Phát triển các kỹ năng mềm cho sinh viên trên ghế nhà trường như khả năng phân tích, làm việc nhóm, giao tiếp thuyết trình, tin học văn phòng, thu thập và xử lý thông tin...

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Nền kinh tế Việt Nam hội nhập ngày càng rộng và sâu hơn vào nền kinh tế thế giới. Do đó bên cạnh những thời cơ thì nền kinh tế sẽ phải đối mặt với vô vàn những thách thức. Việc thay đổi và thích ứng với bối cảnh mới là điều rất cần thiết đối với chúng ta hiện nay. Điều chỉnh chính sách tỷ giá theo hướng tăng cường tính linh hoạt của tỷ giá hối đoái trong giới hạn ổn định cho phép; nới lỏng tỷ giá trung tâm và neo VND với một rổ tiền tệ là hợp lý. Khi mà đối tác thương mại của Việt Nam ngày càng đa dạng, độ mở cửa nền kinh tế ngày càng cao và cùng với việc tự do hóa dòng vốn.

Luận án đã hệ thống hóa và phát triển lý luận về tác động dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại. Đã đưa ra mô hình ước lượng, phương pháp nghiên cứu và cách tiếp cận tác động dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại Việt Nam. Từ đó nội dung nghiên cứu đã tìm hiểu, phân tích và đánh giá tác động dao động tỷ giá thực đa phương VND đến cán cân thương mại Việt Nam. Nội dung đã làm rõ và trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu: tỷ giá hối đoái thực đa phương VND dao động liên tục trong những năm gần đây. Dao động mạnh một số giai đoạn như 2001-2002, 2012-2013, 2015-2016. Dao động tỷ giá thực đa phương VND tác động tích cực đến giá trị xuất khẩu và tác động không rõ ràng đến giá trị nhập khẩu. Nếu dao động tỷ giá thực đa phương VND tăng lên 1%, trong điều kiện các yếu tố khác không thay đổi thì giá trị xuất khẩu của Việt Nam tăng lên 6,99%. Bằng việc kiểm

tra độ nhạy cho thấy kết quả nghiên cứu định lượng không thay đổi. Bên cạnh một số kết quả đạt được như: Cán cân thương mại của Việt Nam trong những năm gần đây đã có những chuyển biến tích cực; Tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa vượt mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2001-2010; Tốc độ tăng kim ngạch nhập khẩu đã có xu hướng giảm mạnh trong những năm gần đây; Thị trường xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trở nên đa dạng hơn; Hoạt động đầu tư của khu vực FDI vào thị trường trong nước gia tăng, xuất khẩu ròng khu vực FDI tăng mạnh;

Nội dung nghiên cứu cũng chỉ ra một số tồn tại hạn chế: Trong toàn bộ thời kỳ chiến lược 2001-2010, cán cân thương mại Việt Nam luôn ở trong tình trạng nhập siêu; Mức thặng dư TB chưa cao trong những năm gần đây và vẫn tồn tại những yếu tố gây đảo chiều trạng thái cán cân; Ngành sản xuất phụ trợ trong nước còn yếu nên phải nhập rất lớn nhóm hàng tư liệu sản xuất và nguyên liệu vật liệu phục vụ sản xuất; Do chịu ảnh hưởng xấu của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ toàn cầu năm 2008, khủng hoảng nợ công năm 2010 tại khu vực Châu Âu, đại dịch Covid- 19.

2. Kiến nghị hướng nghiên cứu tiếp theo

Căn cứ trên những vấn đề đã đạt được và hạn chế trong luận án giúp mở ra những hướng nghiên cứu về sau như:

Xem xét tác động của dao động tỷ giá hối đến cán cân thương mại Việt Nam khi có tính đến những thay đổi cơ cấu kinh tế do khủng hoảng kinh tế.

Hay mở ra các nghiên cứu riêng về tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến cán cân thương mại song phương của Việt Nam với một số đối tác thương mại chính.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Thị Vân Nga (2017): “*Thực trạng sử dụng nghiệp vụ phái sinh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam*”, Hội thảo khoa học Kế toán -Kiểm toán và kinh tế Việt Nam với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, NXB Kinh Tế TP Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Thị Vân Nga (2018): “*Đầu tư trực tiếp nước ngoài khu vực Tây Nguyên và cán cân thương mại của Việt Nam giai đoạn 2000-2016*”, Hội thảo khoa học quốc gia Phát triển Kinh tế- xã hội vùng Tây Nguyên, Nhà xuất bản Nông nghiệp, Phân hiệu Đại học Đà Nẵng tại Kon Tum.
3. Nguyễn Thị Vân Nga (2018): “*Dao động tỷ giá hối đoái tác động đến cán cân thương mại của Việt Nam*”, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế.
4. Nguyễn Thị Vân Nga (2018): “*Rào cản thương mại tác động đến trạng thái cán cân thương mại của Việt Nam*”, Kỷ yếu hội thảo quốc tế Commercial and Distribution.
5. Nguyễn Thị Vân Nga (2018), *Cán cân thương mại của Việt Nam trong bối cảnh hiện nay*, Đề tài cơ sở cấp Trường Đại học Thăng Long.
6. Nguyen Thi Van Nga, Nguyen Van Tien (2019): “*Transformation of industry structure in Vietnam and the central highlands region period 2000-2017*”, Kỷ yếu hội thảo quốc tế 2 International Conference on Contemporary Issues In Economics, Management and Business Conference Proceedings 2th.
7. Nguyễn Thị Vân Nga (2020): “*Đo lường dao động tỷ giá hối đoái thực đa phương của VND giai đoạn 2000-2019*”, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế.
8. Nguyễn Thị Vân Nga, Nguyễn Văn Tiến, Nguyễn Khắc Minh, Trần Đình Toàn (2021): “*Tác động của dao động tỷ giá hối đoái đến giá trị xuất khẩu ngành máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện điện tử của Việt Nam*”, Tạp chí Nghiên cứu kinh tế.